TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 26 tháng 08 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: chị Mai Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ1 xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Mai Thị N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Mai Thị N và anh Phạm Văn T thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Phạm Quốc Đ, sinh ngày 06/10/2004 và Phạm Hồng Đ1, sinh ngày 22/02/2008. Chị N và anh T thỏa thuận, giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đ1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được

cản trở. Chị N và anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: chị Mai Thị N và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Mai Thị N và anh Phạm Văn T thỏa thuận, chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0004379 ngày 12/08/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam